

**ĐTÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ GIÁ RAI  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 29 tháng 8 năm 2022  
V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI – TỈNH BẠC LIÊU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Quốc Khởi**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

2. Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Đèo** – thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai tham gia phiên tòa:* ông **Ngô Thanh Sử** – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 204/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Phạm Thị X** – sinh năm: 1987

Địa chỉ: ấp 3, xã Tân Lộc Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: anh **Đặng Hoàng V** - sinh năm: 1973

Địa chỉ: ấp 2, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

(*Chị X có yêu cầu vắng mặt, anh V vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\*Nguyên đơn chị Phạm Thị X trình bày theo đơn khởi kiện và lời khai:***

Về hôn nhân: chị X và anh V sống chung vợ chồng năm 2005, khi về sống chung vợ chồng do tự nguyện, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết

hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng giữa chị X và anh V có phát sinh nhiều mâu thuẫn từ việc anh V gây nợ, từ đó mà vợ chồng mâu thuẫn nên đã ly thân hơn 10 năm. Trong thời gian ly thân gia đình hai bên không có tổ chức hàn gắn hôn nhân và bản thân chị X và anh V cũng không thể hàn gắn hôn nhân. Nay, chị X có yêu cầu được ly hôn và không có nguyện vọng hàn gắn hôn nhân

Về con chung: chị X và anh V có một người con chung tên Đặng Thị Yến Vy – sinh ngày 24/11/2006 hiện tại đang sống chung với chị Xem. Khi ly hôn chị X có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không có yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: chị X không có yêu cầu Tòa án giải quyết..

***\* Bị đơn anh Đặng Hoàng V đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc, hòa giải, xét xử nhưng anh V vắng mặt không có lý do.***

#### **Kiểm sát viên phát biểu:**

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của luật tố tụng dân sự; Diễn biến tại phiên tòa thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo luật định, nguyên đơn đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật, bị đơn đã được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt nên không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với sự vắng mặt của anh V, do anh V đã được Tòa án triệu tập để tham gia hòa giải, xét xử nhiều lần, nhưng anh V vắng mặt không có lý do. Chị X có yêu cầu vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh V, chị X là đúng quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ vào Điều 14, Điều 53 luật Hôn nhân gia đình 2014, nghị quyết 35/2000/QH10 của Quốc Hội.

Về hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Thị X và anh Đặng Hoàng V là vợ chồng.

Về con chung: chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Xem, tiếp tục giao cháu Đặng Thị Yến Vy – sinh ngày 24/11/2006 cho chị X được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Yến Vy tròn 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: do chị X không có yêu cầu nên anh V không phải cấp dưỡng nuôi cháu Yến Vy

Về tài sản: Do chị Phạm Thị X không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi nghiên cứu vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Phạm Thị X có yêu cầu khởi kiện được ly hôn với anh Đặng Hoàng V. Anh V có địa chỉ tại ấp 2, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về tố tụng: do chị X có yêu cầu vắng mặt, anh V đã được Tòa án triệu tập để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị X và anh V theo quy định.

3. Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: chị X xác định giữa chị X và anh V sống chung vợ chồng năm 2005, khi về sống chung vợ chồng do tự nguyện, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng giữa chị X và anh V có nhiều mâu thuẫn nên đã ly thân đến nay hơn 10 năm. Nay chị X có yêu cầu được ly hôn và không có nguyện vọng hàn gắn hôn nhân.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa chị X và anh V có sống chung vợ chồng với nhau, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành mời anh V để làm việc, hòa giải hàn gắn hôn nhân nhưng anh V vắng mặt không có lý do. Thấy rằng, theo quy định tại Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH ngày 09/6/2000 và khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng”. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân – gia đình năm 2014 thì Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị X và anh Đặng Hoàng V.

- Về con chung: chị X xác định trong thời gian sống chung vợ chồng với anh V, giữa chị X và anh V có một người con chung tên Đặng Thị Yến Vy – sinh ngày 24/11/2006 hiện đang do chị X nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị X có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không có yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, con chung của chị X và anh V hiện tại đang sống với chị X từ khi ly thân cho đến nay và trong thời gian sống chung cháu Vy phát triển tốt được đi học ổn định. Nên việc tiếp tục giao cháu Đặng Thị Yến Vy – sinh ngày 24/11/2006 cho chị X được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của cháu Vy nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Do chị X không có yêu cầu nên anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản: Do chị Phạm Thị X không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: chị Phạm Thị X phải chịu số tiền 300.000 đồng.

Xét quan điểm cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 14, Điều 53 luật Hôn nhân gia đình 2014, nghị quyết 35/2000/QH10 của Quốc Hội;

- Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về “định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016;

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Thị X và anh Đặng Hoàng V là vợ chồng.

2. Về con chung: chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Xem, tiếp tục giao cháu Đặng Thị Yến Vy – sinh ngày 24/11/2006 cho chị X được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Yến Vy tròn 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: do chị X không có yêu cầu nên anh V không phải cấp dưỡng nuôi cháu Yến Vy

3. Về tài sản: Do chị Phạm Thị X không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: chị Phạm Thị X có nghĩa vụ chịu tiền án phí là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. chị X đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004060 ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Giá Rai sẽ được chuyển thu án phí. Anh Đặng Hoàng V không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- THA dân sự thị xã Giá Rai;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Quốc Khởi**